TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985

Thường trú: 89 Đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 21 A-B (lầu H Đường T, tổ H, khu phố B, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981

Thường trú: 89 Đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 21 A-B (lầu H Đường T, tổ H, khu phố B, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Có 02 (hai) trẻ, tên là: Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 20/9/2012 và Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày 06/8/2016.

Giao ông Nguyễn Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ Nguyễn Tấn P và Nguyễn Thị Bích N cho đến khi hai trẻ đủ tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu bà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyễn Tấn T tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyễn Tấn T tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010481 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc B được nhận lại số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận N, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Thuận (GCNKH số 032/2012, quyển số 01/2012 ngày 19/4/2012);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế